TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 621/2020/HS-PT
Ngày 20 – 10 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Nguyễn Văn Tửu

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy M - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 180/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo Vũ Thanh M và Đinh Lê Duy M; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2020/HS-ST ngày 8 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo (có kháng cáo):

1. Vũ Thanh M, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 467/8/34 đường T, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 162/37/2H đường N, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thế T và bà Dương Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 15/5/2019 (có mặt).

2. Đinh Lê Duy M, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Kênh 10B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: 149/2 đường N, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Lê Y và bà Đinh Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 15/5/2019 (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 30 phút ngày 15/5/2019, tại trước số 1/3 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an quận T phát hiện bắt quả tang Đinh Lê Duy M có hành vi cất giấu chất ma túy để bán. Vật chứng thu giữ trong túi áo khoác của Duy M gồm: 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 hộp giấy đựng 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 24,9829g, loại Ketamine và 01 gói nylon chứa 50 viên nén màu hồng hình trái tim, có khối lượng 17,3768g, loại MDMA. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Duy M lúc 07 giờ 30 phút cùng ngày phát hiện thu giữ: 01 gói nylon chứa chất bột màu xanh lá qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5401g, loại MDMA; 01 gói nylon chứa chất bột màu xanh dương, có khối lượng 0,3360g, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 34 viên nén hình chữ nhật màu xanh, có khối lượng 13,5524g, loại MDMA; 01 gói nylon chứa 42 viên nén hình chữ nhật màu xanh, có khối lượng 16,7234g, loại MDMA.

Ngoài ra, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành khám xét khẩn cấp còn phát hiện trong thùng rác bên hông nhà số 151 Đường N, Phường 12, quận G (cạnh nhà của Đinh Lê Duy M) có 01 túi nylon dạng đựng rác chứa 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4710g, loại Ketamine nên tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng. Số ma túy nêu trên, Duy M khai do Vũ Thanh M đưa cất giấu để bán cho người khác.

Ngày 15/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Thanh M, về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Vật chứng bị thu giữ là ma túy đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 1092/KLGĐ-H ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục: 85-86).

Quá trình điều tra Đinh Lê Duy M khai nhận: Bản thân sử dụng ma tuý loại khay (Ketamine) và thuốc lắc. Khoảng tháng 5/2018, qua bạn bè ngoài xã hội, Duy M quen biết với Vũ Thanh M. Khoảng nửa tháng trước ngày bị bắt, Thanh M đề nghị Duy M phụ giúp mua bán ma túy, Duy M đồng ý. Ngày 13/5/2019, Thanh M liên hệ mua ma tuý từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) tại đường Nguyễn Văn K, quận G gồm ma túy loại thuốc lắc và khay (Ketamine). Sau đó, Thanh M đưa số điện thoại của người thanh niên bán ma túy để Duy M liên lạc và nhận ma tuý đem về nhà Duy M cất giấu. Khi người nghiện muốn mua ma túy sẽ liên lạc trực tiếp với Thanh M để thỏa thuận số lượng, giá cả, địa điểm giao ma tuý, sau đó Thanh M kêu Duy M đi giao ma tuý

cho người nghiện. Mỗi lần đi giao ma tuý, Thanh M đều cho Duy M tiền công là 300.000 đồng, cụ thể: Lần thứ 1, vào ngày 14/5/2019, Thanh M kêu Duy M đi bán ma tuý cho một người nghiện (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0938226459 tại khu vực công viên Lê Thị R, quận T gồm 50 viên thuốc lắc, 01 hộp 10 gam ma tuý, loại Ketamine và nhận số tiền 20.000.000 đồng đem về đưa lại cho Thanh M; Lần thứ 2, vào khoảng 00 giờ ngày 15/5/2019, Duy M đang ở nhà tại số 149/2 Đường N, Phường 12, quận G thì Thanh M gọi điện thoại kêu lấy 50 viên thuốc lắc và 25 gam ma túy loại Ketamine mang đi bán cho người nghiện sử dụng số điện thoại 0938226459 như lần thứ 1 tại khu vực siêu thị Pandora, quận T. Sau đó, Duy M lấy từ trong hộc bàn gỗ tại phòng ngủ của mình 01 gói ma tuý loại Ketamine (khoảng 25 gam) và 01 gói nylon chứa 50 viên thuốc lắc để vào hộp giấy rồi bỏ vào túi nylon màu đen cất vào túi áo khoác phía trước đang mặc và điều khiển xe gắn máy biển số 59P2 - 414.33 trên đường đi giao cho khách thì bị Công an quận T bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Đối với toàn bộ số ma tuý thu giữ khi khám xét tại nhà số 149/2 Đường N, Phường 12, quận G, Duy M khai nhận là số ma túy còn lại của Thanh M nhờ Duy M cất giữ tại nhà khi đi mua vào ngày 13/5/2019 nhưng chưa bán hết thì bị công an thu giữ. Đối với 03 gói nylon chứa ma túy loại Ketamine thu giữ trong thùng rác bên cạnh nhà cũng là của Thanh M nhờ Duy M cất giữ tại nhà để bán. Trước khi đi giao ma tuý cho khách ngày 15/5/2019, Duy M vẫn còn để số ma tuý trên tại phòng của mình nhưng không biết tại sao lại nằm trong thùng rác tại nhà bên cạnh. Làm việc với ông Đinh Lê Y (sinh năm 1960; Chỗ ở: 149/2 Đường N, Phường 12, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) là cha ruột của Đinh Lê Duy M khai túi nylon màu xanh dạng đựng rác (chứa 03 gói nylon chứa ma túy loại Ketamine) là do ông mang đi vứt vào thùng rác bên cạnh nhà vào lúc 06 giờ ngày 15/5/2019 vì tưởng đó là túi rác trong phòng của Duy M. Ông Y không biết gì về việc Duy M mua bán ma túy và cũng không biết bên trong túi nylon màu xanh dạng đựng rác có chứa ma túy. Riêng đối với 01 gói nylon chứa chất bột màu xanh dương và 01 gói nylon chứa chất bột màu xanh lá là bột thuốc lắc do bạn bè ngoài xã hội (không rõ lai lịch) cho Duy M vào khoảng tháng 12/2018 để sử dụng cho bản thân nếu có khách hỏi mua thì bán.

Sau khi bị bắt, Vũ Thanh M khai nhận phù hợp với lời khai của Đinh Lê Duy M trong việc thỏa thuận phụ giúp mua bán ma túy và trả tiền công khi đi giao ma túy cho người nghiện. Nhưng số lượng ma tuý Thanh M nhờ Duy M đi giao cho khách lần thứ 1 chưa phù hợp, do Thanh M khai chỉ bán cho khách mua ma túy 50 viên thuốc lắc và lấy số tiền 20.000.000 đồng đem về. Còn 01 hộp 10 gam ma túy loại khay (Ketamine) thì Thanh M không thừa nhận đã nhờ Duy M đưa đi bán cho khách. Về nguồn gốc số ma túy Công an quận T thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét tại chỗ ở của Duy M là do Thanh M mua của một người tên Thiên (không rõ lai lịch). Thanh M đã liên hệ mua ma túy của Thiên được 02 lần, cụ thể: Lần thứ 1, khoảng đầu tháng 5/2019, Thanh M liên hệ Thiên mua 20 gam ma tuý loại khay (Ketamine), giá là 7.000.000 đồng/10 gam và hẹn giao dịch ma tuý tại khu vực đường Nguyễn Văn Khối, quận G; Lần

thứ 2, vào ngày 13/5/2019, Thanh M liên hệ Thiên mua 25 gam ma tuý loại khay (Ketamine), giá 7.000.000 đồng/10gam và 135 viên thuốc lắc, giá 160.000đ/viên, hẹn giao dịch tại khu vực đường Nguyễn Văn Khối, G. Sau đó, Thanh M đã nhờ Duy M đi trả tiền mua ma tuý và nhận ma tuý đem về nhà của Duy M cất giữ như trên. Tuy nhiên, quá trình điều tra đến ngày 04/6/2019,Vũ Thanh M thay đổi lời khai, không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã cùng Duy M mua bán túy. Nhưng căn cứ lời khai ban đầu của Vũ Thanh M phù hợp lời khai của Đinh Lê Duy M, biên bản đối chất cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có đủ cơ sở để buộc Thanh M chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại chỗ ở của Duy M.

Đối với ông Đinh Lê Y không biết túi nylon màu xanh dạng đựng rác có chứa 03 gói nylon chứa ma túy (loại Ketamine) nên không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên Thiên do Vũ Thanh M khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Vật chứng vụ án:

+ Thu giữ của Vũ Thanh M, gồm:

- 01 điện thoại Iphone màu đen có IMEI: 359176075807813. Bị can Thanh M khai nhận điện thoại trên là của ông Vũ Thế Thiện (bố ruột Thanh M), được Thanh M lấy dùng để liên lạc mua bán ma túy và liên lạc cá nhân, ông Thiện không biết việc Thanh M mua bán ma túy.

- 01 điện thoại Iphone màu vàng, Vũ Thanh M khai nhận dùng để liên lạc cá nhân.

- 01 xe gắn máy biển số 59T1 - 552.33, hiệu Piaggio, loại Vespa Vera, số khung: RP8M82100DV-002617, số máy: M821M-5003988. Kết quả giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xe có số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh nguồn gốc được biết xe trên do bà Huỳnh Thị Tuyết A (HKTT: TK24A/35 đường N, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký sở hữu. Hiện tại, bà Huỳnh Thị Tuyết Anh không còn cư ngụ tại địa phương và đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành ghi lời khai. Vũ Thanh M khai nhận: Cách ngày bị bắt khoảng một năm, Thanh M mua lại xe gắn máy biển số 59T1 - 552.33 với giá tiền 40.000.000 đồng từ một người bạn ngoài xã hội tên Hiệp (không rõ lai lịch). Thanh M nhận giấy tờ xe và xe gắn máy để sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng chưa tiến hành việc sang tên chủ xe. Đến ngày 15/5/2019, Thanh M sử dụng xe trên đi bán ma túy thị bắt lập biên bản tạm giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành cho đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên nhưng đến nay chưa có người đến liên hệ giải quyết.

+ Thu giữ của Đinh Lê Duy M, gồm:

- 04 gói niêm phong số 1092/19 (gói 1, 2, 3, 4) bên ngoài có chữ ký giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Trần Bảo Cường bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại Samsung màu đen có IMEI: 356417090017852 bị can Duy M khai nhận dùng để liên lạc mua bán ma tuý và liên lạc cá nhân.

- 01 cân điện tử hiệu OHAUS màu đen.

- 01 cân điện tử màu xám không nhãn hiệu.

- Tiền Việt Nam: 120.000.000 đồng (đã nộp vào Kho bạc nhà nước). Bị can Duy M khai nhận: Số tiền bị thu giữ nêu trên gồm: 100.000.000 đồng là tiền tiết kiệm của bố ruột Duy M (ông Đinh Lê Y) gửi Duy M giữ giùm. Số tiền còn lại 20.000.000 đồng là tiền mua bán ma túy Duy M giữ chưa kịp giao lại cho Thanh M thì bị thu giữ như trên. Lời khai ông Đinh Lê Y về nguồn gốc số tiền 100.000.000 đồng phù hợp với lời khai của Duy M.

- 01 xe gắn máy biển số 59P2 - 414.33, hiệu Yamaha, loại Sirius, số khung: RLCUE1710G-Y083300, số máy: E3T6E-126200. Kết quả giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh xe có số khung, số máy không thay đổi. Kết quả xác minh nguồn gốc được biết xe trên do bà Lương Thị Kim T (sinh năm 1963; HKTT: 958/64 đường L, Phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký sở hữu. Tiến hành lấy lời khai bà T về nguồn gốc xe được biết: Vào khoảng tháng 09/2016, bà T có mua xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Sirius ở một cửa hàng xe máy tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 20.000.000 đồng và được cấp biển số 59P2 - 414.33. Đến khoảng cuối năm 2016, bà T bán xe trên cho ông Đinh Lê Y với giá 19.000.000 đồng. Khi bán xe, bà T có thực hiện làm giấy tờ công chứng việc mua bán xe với ông Y và giao xe cùng giấy tờ xe cho ông Y sử dụng. Lời khai ông Đinh Lê Y phù hợp với lời khai của bà T. Do ông Y chưa có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa tiến hành đăng ký chủ sở xe gắn máy nói trên. Sau khi mua thì ông Y đưa xe gắn máy nói trên cho Duy M mượn sử dụng để đi học. Lời khai bị can Duy M phù hợp với lời khai của ông Y, việc Duy M sử dụng xe gắn máy biển số 59P2 - 414.33 để đi giao ma túy giúp Thanh M thì ông Y không biết, Cơ quan Công an đã lập biên bản thu giữ và chuyển kho vật chứng chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2020/HS-ST ngày 8 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Căn cứ điểm h, khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thanh M 15 (mười lăm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2019.

Bị cáo Đinh Lê Duy M 15 (mười lăm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2019.

Phạt bị cáo Vũ Thanh M số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Phạt bị cáo Đinh Lê Duy M số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/5/2020, các bị cáo Vũ Thanh M, Đinh Lê Duy M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vị phạm tội như án sơ thẩm quy kết, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng, hành vi mua ma túy rồi bán cho người khác nhằm mục đích kiếm lời của bị cáo Vũ Thanh M và bị cáo Đinh Lê Duy M đủ yếu tố cầu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Trong vụ án, bị cáo Vũ Thanh M là người chủ mưu; bị cáo Đinh Lê Duy M là đồng phạm giúp sức tích cực. Ngoài số ma túy hai bị cáo chịu trách nhiệm chung là 26,4539 gam Ketamine và 47,6526 gam MDMA thì bị cáo Đinh Lê Duy M còn phải chịu trách nhiệm hình sự thêm về hành vi mua bán 0,8761 gam MDMA. Do đó cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án ngang nhau là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thanh M không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo Đinh Lê Duy M, mặc dù gia đình bị cáo cung cấp thêm tình tiết đã nộp số tiền phạt bổ sung. Tuy nhiên xét thấy mức án 15 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo là mức án thấp nhất của khung hình phạt, là đã khoan hồng cho các bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin gảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu: Không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuổi đời còn trẻ nên mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng quy định về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian giữa tháng 5 năm 2019 bị cáo Đinh Lê Duy M và Vũ Thanh M đã nhiều lần giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, mỗi lần ít nhất 10 gam katamine và 50 viên thuốc lắc, nhiều nhất là 25 gam katamine và 50 viên thuốc lắc. Phương thức giao dịch mua bán là Vũ Thanh M liên hệ mua ma túy từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) tại đường Nguyễn Văn Khối, quận G gồm ma túy loại thuốc lắc và khay (Ketamine). Sau đó, Thanh M đưa số

điện thoại của người thanh niên bán ma túy để Duy M liên lạc và nhận ma tuý đem về nhà Duy M cất giấu. Khi người nghiện muốn mua ma túy sẽ liên lạc trực tiếp với Thanh M để thỏa thuận số lượng, giá cả, địa điểm giao ma tuý, sau đó Thanh M kêu Duy M đi giao ma tuý cho người nghiện. Mỗi lần đi giao ma tuý, Thanh M đều cho Duy M tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Cụ thể: *Lần thứ 1*, vào ngày 14/5/2019, Thanh M kêu Duy M đi bán ma tuý cho một người mua (không rõ lai lịch) tại khu vực công viên Lê Thị Riêng, quận Tân Bình gồm 50 viên thuốc lắc, 01 hộp 10 gam ma tuý, loại Ketamine và nhận số tiền 20.000.000 đồng; *Lần thứ 2*, vào khoảng 00 giờ ngày 15/5/2019, Duy M đang ở nhà tại số 149/2 Đường N, Phường 12, quận G thì Thanh M gọi điện thoại kêu lấy 50 viên thuốc lắc và 25 gam ma túy loại Ketamine mang đi bán cho người mua và sử dụng số điện thoại 0938226459 như lần thứ 1 tại khu vực siêu thị Pandora, quận T. Sau đó, Duy M lấy từ trong hộc bàn gỗ tại phòng ngủ của mình 01 gói ma tuý loại Ketamine (khoảng 25 gam) và 01 gói nylon chứa 50 viên thuốc lắc để vào hộp giấy rồi bỏ vào túi nylon màu đen cất vào túi áo khoác phía trước đang mặc và điều khiển xe gắn máy biển số 59P2 - 414.33 trên đường đi giao cho khách thì bị Công an quận T bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Qua khám xét chỗ ở của Vũ Thanh M còn phát hiện thu giữ một số lượng ma túy nữa, Duy M khai nhận số ma túy còn lại của Thanh M nhờ Duy M cất giữ tại nhà khi đi mua vào ngày 13/5/2019 nhưng chưa bán hết thì bị công an thu giữ. Riêng đối với 01 gói nylon chứa chất bột màu xanh dương và 01 gói nylon chứa chất bột màu xanh lá là bột thuốc lắc do bạn bè ngoài xã hội (không rõ lai lịch) cho Duy M vào khoảng tháng 12/2018 để sử dụng cho bản thân nếu có khách hỏi mua thì bán.

Tổng khối lượng các chất ma túy khi bắt quả tang và khám xét thu giữ, gồm: 26,4539 gam Ketamine; 48,5287 gam MDMA (47,6526 + 0,8761gam MDMA).

[2] Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với tất cả các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước về cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo Vũ Thanh M, Đinh Lê Duy M đã đủ yếu tội cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Vũ Thanh M và bị cáo Đinh Lê Duy M phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hành vi mua bán 26,4539 gam Ketamine và 47,6526 gam MDMA. Riêng bị cáo Đinh Lê Duy M phải chịu trách nhiệm hình sự thêm đối với 0,8761 gam MDMA (gồm 0,5401g MDMA và 0,3360g MDMA thu khi khám xét) là số ma túy được cho riêng.

Với các hành vi trên, cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "có từ 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và các quy định về đồng phạm là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm, bổ sung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân chương, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đinh Lê Duy M tác động gia đình nộp số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thi hành án và là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét thấy cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" và xử phạt các bị cáo Vũ Thanh M và Đinh Lê Duy M mức án 15 năm tù, đầu khung hình phạt là có phần nhẹ và đã thể hiện sự khoan hồng đối với các bị cáo. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và lời bào chữa của các Luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vũ Thanh M, Đinh Lê Duy M.

Giữ nguyên bản án số 92/2020/HS-ST ngày 8 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Vũ Thanh M và Đinh Lê Duy M.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thanh M 15 (*mười lăm*) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2019.

- Xử phạt bị cáo Đinh Lê Duy M 15 (*mười lăm*) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Vũ Thanh M, Đinh Lê Duy M để bảo đảm việc thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Vũ Thanh M và Đinh Lê Duy M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Công an TP Hồ Chí Minh; (1)
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh; (1)
- Trại tạm giam TP Hồ Chí Minh; (3)
(để tống đạt cho bị cáo)
- Lưu VT (6), HS (2) T.18 (BA 36). (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Long